

**Bản án số: 305/2021/HS-ST**

Ngày: 09/12/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Cao Biên và ông Nguyễn Đức Đạt

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09/12/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 267/2021/TLST-HS ngày 22/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 295/2021/QĐXXST-HS ngày 08/11/2021 đối với các bị cáo:

**1. Lê Hữu Đ - SN: 1973;** tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; HKTT: Số 63, Ngõ Huy V, phường V; quận Đ, Hà Nội; Chỗ ở: thôn M, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Lê Hữu T, con bà Lê Thị T (đều đã chết); Anh, chị, em ruột: có 8 người, bị cáo là thứ 7; Có 2 con (lớn SN: 1996, nhỏ SN: 2000); Tiền án, tiền sự: không.

**\*Nhân thân:** Ngày 24/7/2015 bị Công an huyện T, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo đầu thú, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Danh chỉ bản số 674 do Công an quận H lập ngày 16.8.2021, có mặt tại phiên tòa.

**2. Vũ Kiều A - SN: 17/03/2003;** tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; HKTT: xã X, huyện X, tỉnh N; Chỗ ở: thôn M, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Đảng phái: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Bố không rõ họ tên; mẹ là Nguyễn Thị H - SN: 1984; Anh,

chị, em ruột: có 2 người, bị cáo là lớn nhất; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Danh chỉ bản số 673 do Công an quận Hà Đ lập ngày 16.8.2021, có mặt tại phiên tòa.

**3. Nguyễn Đức Th- SN: 1986;** tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; HKTT: xóm 21, xã X, huyện X, tỉnh N; Chỗ ở: thôn T, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn M - SN: 1961; con bà Phan Thị H - SN: 1963; Anh, chị, em ruột: có 3 người, bị cáo là lớn nhất; Vợ: Phạm Thị M - SN: 1989; có 3 con (lớn SN: 2013, nhỏ SN: 2021); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, bị bắt tạm giữ tạm giữ từ ngày 08/8/2021 đến ngày 16/8/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Danh chỉ bản số 675 do Công an quận Hà Đ lập ngày 16.8.2021, có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại: Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên thoát nước Hà Nội - xí nghiệp thoát nước số 8; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T; Địa chỉ: Số nhà 16, ngõ 60 đường T, Thanh Trì, Hà Nội, xin vắng mặt.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H - SN: 1984; ĐKTT: Xã X, huyện X, tỉnh N; Trú tại: Thôn M, xã C, huyện T, Hà Nội, xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu Đ - Sinh năm (SN): 1973, trú tại: số 63, Ngõ Huy V, phường V, quận Đ, Hà Nội chung sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với Nguyễn Thị H - SN: 1984 quê ở xã X, huyện X, tỉnh N. Cùng ở nhà của Đ tại thôn M, xã C, huyện T, Hà Nội có Vũ Kiều A- Sinh ngày 17/3/2003 (con riêng của H). Do khó khăn về kinh tế, không có tiền chi tiêu Đ nảy sinh ý định đi lấy trộm các nắp cống bằng gang ở cống thoát nước đường khu đất dịch vụ Xê Nam Ninh, phường P, quận Hà Đ và rủ K cùng đi để bê giữ vận chuyển, Kiều A đã đồng ý. Từ ngày 20/7/2021 đến ngày 07/8/2021, Đ và Kiều A đã thực hiện 04 vụ trộm cắp như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 02 giờ ngày 20/7/2021, Điều khiển xe máy Wave RSX, BKS 29E1-26xxx chở Kiều A ngồi sau, mang theo xe ba bánh (dạng xe kéo) và 01 xà cày bằng sắt dài khoảng 70cm có hai đầu nhọn đến khu đất dịch vụ Xê Nam Ninh. Đến nơi, Đ dùng xà cày bẩy 01 bộ nắp cống (gồm 01 nắp và 01 khung trị giá 3.420.000đ) ra khỏi vị trí, sau Đ và Kiều A bê bộ nắp cống lên xe ba bánh và điều khiển xe máy kéo về nhà.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, Đ đi ra cửa hàng thu mua phế liệu của Nguyễn Đức Th - SN: 1986 quê ở xã X, huyện X, tỉnh N (hiện ở thôn T, xã C, huyện T, Hà Nội) để trao đổi mua bán nắp cống. Khi gặp, Đ bảo cần bán bộ nắp cống, Th nhận thức được nắp cống là do Đ trộm cắp mà có và bảo không mua. Thấy vậy, Đ nói với Th: “Anh cắt nhỏ ra rồi,

thôi mua giúp anh để anh có ít tiền trang trải cuộc sống”, nghe vậy Th đã đồng ý mua. Sau đó, Đ về nhà dùng máy cắt cắt nhỏ khung và nắp cống ra thành nhiều mảnh cho vào 02 bao tải rồi dùng xe máy chở ra cửa hàng của Th. Th đã cân và trả cho Đ 650.000 đồng, sau mở 02 bao tải ra kiểm tra thấy bên trong đúng là nắp và khung nắp cống được cắt nhỏ ra, nên đem cất vào nhà. Về nhà, Đ đưa cho Nguyễn Thị H 400.000 đồng để chi tiêu gia đình, còn 250.000 đồng Đ ăn tiêu hết.

**Vụ thứ 2:** Khoảng 02 giờ ngày 25/7/2021, Đ điều khiển xe máy Wave RSX, BKS: 29E1-26xxx chở Kiều A ngồi sau và mang theo 01 xà cây bằng sắt đến khu đất dịch vụ Xê Nam Ninh, phường P. Đ dùng xà cây bẫy và lấy trộm 01 bộ nắp cống (01 nắp và 01 khung trị giá 3.420.000đ) cho lên xe máy, Kiều A ngồi sau giữ đem về nhà cất giấu. Sáng hôm sau, Đ đến cửa hàng của Nguyễn Đức Th trao đổi về việc mua nắp cống, Th đồng ý và bảo chỉ mua nốt lần này thôi, lần sau không mua. Sau đó, Đ về dùng máy cắt cắt nhỏ nắp và khung nắp cống ra cho vào bao tải đem đến cửa hàng của Th bán được 500.000 đồng. Về nhà, Đ đưa cho Nguyễn Thị H 250.000 đồng, còn 250.000 đồng Đ chi tiêu hết.

**Vụ thứ 3:** Khoảng 02 giờ ngày 04/8/2021, Đ tiếp tục điều khiển xe máy Wave RSX, BKS: 29E1-263.87 chở Kiều A mang theo 01 xà cây bằng sắt đến khu vực đất dịch vụ Xê Nam Ninh, phường P. Cũng với cách thức trên, Đ và Kiều A lấy trộm được 01 khung nắp cống trị giá 1.800.000đ rồi mang đến cửa hàng của Nguyễn Đức Th bán nhưng Th không mua, Đ đem về nhà cất giấu.

**Vụ thứ 4:** Khoảng 02 giờ ngày 07/8/2021, Đ lại điều khiển xe máy Wave RSX, BKS: 29E1-26xxx chở Kiều A mang theo 01 xà cây bằng sắt đến khu đất dịch vụ Xê Nam Ninh, phường P và lấy trộm được 01 khung nắp cống trị giá 1.800.000đ. Khoảng 02 giờ 05 phút cùng ngày, trên đường di chuyển xe máy về nhà đến khu vực KĐT T Cienco5 thì bị lực lượng Công an phường P, quận H kiểm tra, bắt giữ. Vật chứng thu giữ là: 01 xà cây dài 70cm có hai đầu nhọn; 01 khung ghi gang kích thước (60x120)cm và 01 xe máy Wave RSX màu đen-trắng, BKS: 29E1-26xxx

Lê Hữu Đ và Vũ Kiều A đã đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời Đ còn tự giao nộp cho Công an phường P 01 máy cắt kim loại nhãn hiệu Power màu đỏ đã qua sử dụng, 01 khung ghi gang kích thước (60x120)cm. Tiếp đó, Nguyễn Đức Th cũng ra đầu thú tại Công an phường P. Công an phường P đã tiếp nhận và bàn giao 03 đối tượng (Đ, Kiều A, Th) cùng vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an quận H để điều tra xử lý.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hữu Đ không thu giữ được gì; khám xét chỗ ở của Nguyễn Đức Th tại thôn T, xã C, huyện T, Hà Nội thu giữ: 02 mảnh kim loại màu xám đã hoen gỉ có đặc điểm giống nắp cống thoát nước; nhiều mảnh kim loại đã bị cắt được xác định do Lê Hữu Đ cắt ra từ khung nắp cống để bán cho Th.

Tại biên bản và kết luận định giá số 237/HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận H (bút lục 80 đến 82), kết luận:

-04 khung ghi gang, mỗi khung kích thước (60x120)cm, đã qua sử dụng, thu được 02 tang vật. Trị giá 7.200.000 đồng.

-02 nắp ghi gang, mỗi nắp có kích thước (43x86)cm, đã qua sử dụng, chưa thu được tang vật. Trị giá 3.240.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 267/CT-VKS-HĐ ngày 21.10.2021, Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo:

- **Lê Hữu Đ, Vũ Kiều A**, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- **Nguyễn Đức Th**, về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình chuẩn bị xét xử, chị Nguyễn Thị H đã tự nguyện nộp số tiền 1.150.000đ.

#### **Tại phiên tòa:**

\* Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hữu Đ từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Kiều A từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

Đề nghị tịch thu sung quỹ 1.150.000đ; tịch thu tiêu hủy vật chứng.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hoàn toàn đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Do cần tiền chi tiêu, trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2021 đến 07/8/2021, Lê Hữu Đ và Vũ Kiều A đã 04 lần đi xe máy mang theo xà cày, xe ba bánh đến khu đất dịch vụ Xê Nam Ninh, phường P, quận H, thành phố Hà Nội trộm cắp tài sản là các nắp cống thoát nước của Xí nghiệp thoát nước số 8 - Công ty TNHH một thành viên thoát nước Hà Nội, gồm: 04 khung ghi gang và 02 nắp ghi gang. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt định giá là **10.440.000 đồng**.

Nguyễn Đức Th mặc dù biết các nắp và khung nắp cống là do Lê Hữu Đ trộm cắp mà có nhưng vẫn **02 lần** tiêu thụ 02 bộ nắp cống, trị giá mỗi bộ là 3.420.000đ (2 nắp và 2 khung) tổng trị giá 6.840.000đ vào ngày 20 và 26/7/2021, Th đã trả cho Đ số tiền 1.150.000 đồng.

[3]. Hành vi trên của các bị cáo là trái phép, đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố các bị cáo Lê Hữu Đ, Vũ Kiều A, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Đức Th, về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Hữu Đ, Vũ Kiều A đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an trên địa bàn; Hành vi phạm tội của Nguyễn Đức Th đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

Xét vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy:

Vụ án trộm cắp tài sản có tính chất đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Đ là người khởi xướng; trực tiếp thực hiện hành vi và hưởng lợi nên xác định bị cáo giữ vai trò chính; bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy song không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội nên bị cáo Đ phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn. Bị cáo Kiều A giữ vai trò đồng phạm, giúp sức tích cực cho bị cáo Đ nên cũng phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Đ, Kiều A 02 lần phạm tội với trị giá tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000đ nên phải chịu tình tiết tăng nặng hình sự “phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã đầu thú, bị cáo Kiều A phạm tội lần đầu; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Th 02 lần tiêu thụ tài sản do Đ, Kiều A phạm tội mà có do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện giao nộp toàn bộ các tài sản do phạm tội mà có; người bị hại đã nhận lại tài sản, tự khắc phục và làm lại, hiện tại tài sản đã sử dụng được; Về nhân thân: Bị cáo có nhân

thân tốt, sinh trưởng trong gia đình có công với nhà nước, có bác ruột là liệt sỹ, bản thân bị cáo đã từng tham gia quân ngũ; Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đánh giá toàn diện vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi thấy rằng bị cáo Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội không cao nên xét thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục.

Do vậy áp dụng hình phạt như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 16/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an quận H đã xử lý trả lại cho Xí nghiệp thoát nước số 8- Chi nhánh công ty TNHH một thành viên thoát nước Hà Nội 02 khung ghi gang màu xám, đã hoen gỉ, còn nguyên vẹn hình dạng; nhiều mảnh kim loại của 01 khung ghi gang; nhiều mảnh kim loại của 02 nắp và khung ghi gang, Công ty đã có văn bản xác định tài sản sau khi nhận lại đã được hàn lại, sử dụng được, thiệt hại không đáng kể, các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Tòa không xét.

Chiếc xe máy Honda Wave RSX màu trắng-đen, BKS: 29E-26xxx, số khung 141xxx, số máy 6059xxx thu giữ của Lê Hữu Đ: Đ khai mua của người không quen biết từ năm 2019. Kết quả tra cứu xác định xe của anh Đặng Xuân H- SN: 1988, trú tại xã Đ, huyện Đ, TP Hà Nội. Anh Xuân H đã trình báo Công an phường V, quận L về việc bị mất trộm xe vào ngày 04/6/2017 tại phường V. Cơ quan CSĐT Công an quận H đã chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an quận L để điều tra xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị H là người ở cùng nhà với Lê Hữu Đ và Vũ Kiều A. Mặc dù biết Đ và Kiều A trộm cắp các nắp và khung nắp cống đem về nhà cất nhỏ để bán. Tuy nhiên H không tố giác, trước đó cũng không bàn bạc, giúp sức gì cho Đ và Kiều A trong việc trộm cắp tài sản. Đối chiếu với quy định tại Điều 389, 390 Bộ luật hình sự năm 2015, thì hành vi của H chưa cấu thành tội phạm Che giấu, không tố giác tội phạm. Cơ quan điều tra đã giáo dục, nhắc nhở là thỏa đáng.

Về số tiền 1.150.000đ, sau khi bán tài sản trộm cắp cho Th, bị cáo đã đưa cho chị H 650.000.000đ để chi tiêu sinh hoạt chung; số tiền 500.000đ còn lại bị cáo sử dụng; quá trình chuẩn bị xét xử, chị H đã tự nộp lại số tiền 1.150.000đ; bị cáo Th không có đề nghị gì về số tiền trên; HĐXX xác định đây là tiền thu lời bất chính cần tịch thu để sung quỹ nhà nước.

Quá trình điều tra, người đại diện theo ủy quyền của Xí nghiệp thoát nước số 8-Công ty TNHH một thành viên thoát nước Hà Nội quản lý tại khu đất dịch vụ Xê Nam Ninh, phường P, quận H khai: từ cuối tháng 6/2021 đến khi bị phát hiện Xí nghiệp thoát nước số 8 đã bị mất trộm 61 nắp ghi gang và 07 bộ ghi gang với tổng trị giá tài sản khoảng 140.000.000 đồng. Tuy nhiên không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh và không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Xử:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố:

Bị cáo Lê Hữu Đ, Vũ Kiều A phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*

Bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội: *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”*

**2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Lê Hữu Đ **12 (Mười hai)** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày đầu thú, bắt tạm giữ, tạm giam 07/8/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Vũ Kiều A **09 (Chín)** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày đầu thú, bắt tạm giữ, tạm giam 07/8/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Đức Th **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức Th cho Ủy ban nhân dân xã X, X, tỉnh N để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được thực hiện tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.*

**3. Về xử lý vật chứng và Áp dụng biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 cây xà cầy dài khoảng 70cm, hai đầu nhọn, 01 máy cắt kim loại nhãn hiệu Power màu đỏ đã qua sử dụng (tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2021 giữa Công an quận H với Chi cục Thi hành án dân sự quận H).

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 1.150.000đ do chị Nguyễn Thị H giao nộp tại BL số 7270 ngày 25.11.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Hữu Đ, Vũ Kiều A, Nguyễn Đức Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
  - VKSND quận H;
  - Công an quận H;
  - Cơ quan THADS quận H;
  - Các bị cáo; người bị hại;
  - UBND xã/phường nơi cư trú của BC
- (Thay TBKQXX)
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Mai**